

Số: 18/2022/QĐCNTTLH

Châu Thành, ngày 28 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Thị Cẩm N và anh Phạm Hữu N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 3 năm 2022, về việc xin ly hôn của chị Lê Thị Cẩm N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 3 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. *Người khởi kiện:* **Lê Thị Cẩm N**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. *Người bị kiện:* **Phạm Hữu N**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 3 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Cẩm N và anh Phạm Hữu N. Ghi nhận việc anh N và chị N không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị N có 02 con chung tên Phạm Hoàng P, sinh ngày 15/7/1997 đã trưởng thành và Phạm Hoàng P, sinh ngày 10/3/2008. Sau ly hôn chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu P cho đến khi tròn 18 tuổi. Ghi nhận việc chị N không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Đ119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh N và chị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

- Về các vấn đề khác: Anh N và chị N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng

BIÊN BẢN

*Về việc giao nhận Quyết định công nhận thuận tình ly hôn
và sự thỏa thuận giữa các đương sự*

Hôm nay, vào lúc giờ phút, ngày tháng năm 2021.

Tại: trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách.

Tôi là: Phạm Thị Kim Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Đã giao:

Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số: 103/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Khiêm, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp Thiện Lương, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Lê Thị Xẹo, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp Thiện Lương, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Cho người nhận:

.....
Bên nhận

Bên giao

Phạm Thị Kim Hà